

Họ và tên: Số báo danh: Mã đề 101

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Quy luật thống nhất và hoàn chỉnh của lớp vỏ địa lí là

- A. quy luật về mối quan hệ quy định lẫn nhau giữa các bộ phận của lớp vỏ Trái Đất.
- B. quy luật về mối quan hệ quy định lẫn nhau giữa các thành phần của lớp vỏ địa lí.
- C. quy luật về mối quan hệ quy định lẫn nhau giữa các loài trong sinh vật.
- D. quy luật về mối quan hệ quy định lẫn nhau giữa các tầng của khí quyển.

Câu 2. Vỏ địa lí là vỏ

- A. của Trái Đất, ở đó có sự xâm nhập và tác động lẫn nhau của các quyển.
- B. cảnh quan, ở đó có khí quyển, thạch quyển, thủy quyển, sinh quyển.
- C. của Trái Đất, ở đó có khí quyển, thạch quyển, thủy quyển, sinh quyển.
- D. cảnh quan, ở đó có các lớp vỏ bộ phận, quan trọng nhất là sinh quyển.

Câu 3. Theo hướng từ cực về xích đạo, các nhóm đất phân bố theo thứ tự nào sau đây?

- A. Đài nguyên, pốt dôn, đen, đỏ vàng.
- B. Pốt dôn, đen, đỏ vàng, đài nguyên.
- C. Đỏ vàng, đài nguyên, pốt dôn, đen.
- D. Đen, đỏ vàng, đài nguyên, pốt dôn.

Câu 4. Độ muối trung bình của nước biển là

- A. 36‰.
- B. 34 ‰.
- C. 35‰.
- D. 33 ‰.

Câu 5. Phương pháp kí hiệu dùng để thể hiện các đối tượng

- A. tập trung thành vùng rộng lớn.
- B. phân bố phân tán, lẻ tẻ, rời rạc.
- C. phân bố theo những điểm cụ thể.
- D. di chuyển theo các hướng bất kì.

Câu 6. Chuyển động xung quanh Mặt Trời của Trái Đất đã gây ra hệ quả nào sau đây?

- A. Thời tiết các mùa trong năm khác nhau.
- B. Sự luân phiên ngày đêm trên Trái Đất.
- C. Chuyển động các vật thể bị lệch hướng.
- D. Giờ trên Trái Đất và đường chuyển ngày.

Câu 7. Phương pháp nào sau đây thường được sử dụng để biểu hiện diện tích và sản lượng lúa của các tỉnh nước ta trong cùng một thời gian?

- A. Kí hiệu theo đường.
- B. Kí hiệu.
- C. Chấm điểm.
- D. Bản đồ - biểu đồ.

Câu 8. Vai trò của địa hình trong việc hình thành đất là

- A. tạo các vành đai đất.
- B. cung cấp chất hữu cơ.
- C. làm phá huỷ đá gốc.
- D. cung cấp chất vô cơ.

Câu 9. Ảnh hưởng tích cực của con người đối với sự phân bố sinh vật không phải là

- A. Giảm diện tích rừng tự nhiên, mất nơi ở động vật.
- B. thay đổi phạm vi phân bố của nhiều loại cây trồng.
- C. đưa động vật nuôi từ lục địa này sang lục địa khác.
- D. trồng rừng, mở rộng diện tích rừng ở toàn thế giới.

Câu 10. Các dòng biển nóng và dòng biển lạnh có điểm chung nào sau đây?

- A. Ảnh hưởng đến nhiệt độ.
- B. Ảnh hưởng đến gió.
- C. Ảnh hưởng đến lượng mưa.
- D. Ảnh hưởng đến khí áp.

Câu 11. Trên cùng một vĩ tuyến, từ Tây sang Đông ở các lục địa có sự khác nhau về thảm thực vật do bị chi phối bởi quy luật

- A. phi địa đới. B. địa đới. C. đai cao. D. địa ô.

Câu 12. Ở Bắc bán cầu, gió Mậu dịch thổi quanh năm theo hướng

- A. tây nam. B. tây bắc. C. đông bắc. D. đông nam.

Câu 13. Đất (thổ nhưỡng) là lớp vật chất

- A. mềm bở ở bề mặt lục địa. B. tơi xốp ở bề mặt lục địa.
C. vụn ở bề mặt vỏ Trái Đất. D. rắn ở bề mặt vỏ Trái Đất.

Câu 14. Nhân tố sinh học quyết định đối với sự phát triển và phân bố của động vật là

- A. thức ăn. B. nơi sống. C. nhiệt độ. D. độ ẩm.

Câu 15. Ở miền núi, nước sông chảy nhanh hơn đồng bằng là do có

- A. nhiều đỉnh núi cao. B. địa hình phức tạp.
C. địa hình dốc. D. nhiều thung lũng.

Câu 16. Cho bảng số liệu:

Bảng : Lưu lượng dòng chảy tháng trung bình nhiều năm tại trạm Hà Nội Trên sông Hồng (21°01'B, 105°50'E) (Đơn vị: m³/s)

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Hà Nội Trên sông Hồng	1023	906	854	1005	1578	3469	5891	6245	4399	2909	2024	1285

Lưu lượng dòng chảy trung bình các tháng trạm Hà Nội Trên sông Hồng là

- A. 2663 m³/s. B. 25632 m³/s. C. 2632 m³/s. D. 2623 m³/s.

Câu 17. Ở miền ôn đới lạnh, nhân tố chủ yếu tác động đến chế độ nước sông là

- A. địa hình. B. thực vật. C. chế độ mưa. D. băng tuyết.

Câu 18. Các dòng biển nóng thường hình thành ở khu vực nào của Trái Đất?

- A. Vùng cực. B. Xích đạo. C. Chí tuyến. D. Ôn đới.

Câu 19. Phát biểu nào sau đây không đúng với sự thay đổi của khí áp?

- A. Nhiệt độ lên cao, khí áp giảm. B. Có nhiều hơi nước, khí áp giảm.
C. Độ cao càng tăng, khí áp giảm. D. Độ hanh khô tăng, khí áp giảm.

Câu 20. Thủy quyển là lớp nước trên Trái Đất bao gồm nước ở

- A. sông, suối, hồ; băng tuyết; nước trong các đại dương, hơi nước.
B. sông, suối, hồ; nước ngầm; nước trong các biển và đại dương.
C. biển, đại dương; nước ngầm; băng tuyết; nước sông, suối, hồ.
D. biển, đại dương; nước trên lục địa; hơi nước trong khí quyển,

Câu 21. Nơi nào sau đây trong năm có hiện tượng ngày dài suốt 6 tháng?

- A. Xích đạo. B. Chí tuyến. C. Cực. D. Vòng cực.

Câu 22. Ý nào sau đây là ý nghĩa thực tiễn của quy luật thống nhất và hoàn chỉnh?

- A. Con người có thể dự báo được các thay đổi của thành phần tự nhiên và cảnh quan.
B. Cho phép xác định các định hướng chung và biện pháp cụ thể để ứng xử với tự nhiên một cách hợp lý.
C. Hiểu biết sự phân bố các sự vật, hiện tượng tự nhiên trên Trái Đất có tính quy luật từ xích đạo về hai cực.
D. Hiểu biết về sự phân hóa của tự nhiên theo kinh độ và đai cao.

Câu 23. Các vành đai áp nào sau đây được hình thành do nhiệt lực?

- A. Ôn đới, chí tuyến. B. Cực, xích đạo.
C. Chí tuyến, cực. D. Xích đạo, chí tuyến.

Câu 24. Các đới gió trên Trái Đất từ Xích đạo về cực theo thứ tự nào sau đây?

- A. Gió Mậu dịch, gió Đông cực, gió Tây ôn đới.

B. Gió Đông cực, gió Mậu dịch, gió Tây ôn đới.

C. Gió Tây ôn đới, gió Đông cực, gió Mậu dịch.

D. Gió Mậu dịch, gió Tây ôn đới, gió Đông cực.

Câu 25. Quy luật địa đới là sự thay đổi có tính quy luật của các đối tượng địa lí theo

A. độ cao.

B. các mùa.

C. vĩ độ.

D. kinh độ.

Câu 26. Phát biểu nào sau đây không đúng với sinh quyển?

A. Giới hạn ở trên là nơi tiếp giáp với tầng ô dôn.

B. Ranh giới trùng hoàn toàn với lớp vỏ Trái Đất.

C. Ranh giới trùng hợp với toàn bộ lớp vỏ địa lí.

D. Giới hạn dưới của đại dương đến nơi sâu nhất.

Câu 27. Quy luật đai cao được thể hiện rõ nhất ở khu vực nào của nước ta?

A. Trường Sơn Nam.

B. Tây Bắc.

C. Đông Bắc.

D. Trường Sơn Bắc.

Câu 28. Loại gió sau khi trút hết ẩm ở sườn núi bên này sang sườn núi bên kia trở nên khô và rất nóng là gió

A. mùa.

B. đất.

C. phon.

D. biển.

II. PHẦN TỰ LUẬN

Câu 29 (1,0 điểm): Nguồn tài nguyên khoáng sản của Biển Đông có ảnh hưởng như thế nào đến việc phát triển kinh tế xã hội nước ta?

Câu 30 (2,0 điểm): Cho bảng số liệu sau:

Bảng: Lượng mưa và nhiệt độ tại địa điểm Bret, Pháp

Tháng	Nhiệt độ (°C)	Lượng mưa (mm)
I	6,0	90
II	7,0	65
III	10	65
IV	12	60
V	13	50
VI	14	51
VII	16	52
VIII	17	54
IX	16	55
X	14	90
XI	10	92
XII	8	96

Dựa vào bảng số liệu hoàn thành yêu cầu sau:

Kiểu khí hậu:.....

- Nhiệt độ trung bình tháng cao nhất (°C):

- Nhiệt độ trung bình tháng thấp nhất (°C):

- Biên độ nhiệt độ năm (°C):

- Tổng lượng mưa cả năm (mm):

- Phân bố mưa:

----- **HẾT** -----

Phần đáp án câu trắc nghiệm:

Mã đề Câu	101	102	103	104
1	B	B	D	C
2	A	A	C	D
3	A	A	C	B
4	C	D	A	D
5	C	B	D	B
6	A	D	C	C
7	D	C	D	D
8	A	C	C	C
9	A	D	D	D
10	C	B	B	C
11	D	D	B	A
12	C	C	C	C
13	B	D	D	C
14	A	A	A	A
15	C	C	D	C
16	C	D	C	D
17	D	A	A	C
18	B	B	C	C
19	D	C	D	A
20	D	B	A	D
21	C	B	B	A
22	A	C	C	A
23	B	B	B	D
24	D	B	D	B
25	C	D	C	B
26	B	B	B	A
27	B	B	D	B
28	C	B	B	C

Phần đáp án câu tự luận

ĐỀ 101, 102, 103, 104		
Câu	Nội dung	Điểm
29	Nguồn tài nguyên khoáng sản của Biển Đông có ảnh hưởng như thế nào đến việc phát triển kinh tế xã hội nước ta?	1,0
	- Khoáng sản có trữ lượng lớn và giá trị nhất là dầu khí. Hai bể dầu lớn nhất là bể Nam Côn Sơn và bể Cửu Long hiện đang được khai thác. Các bể dầu khí Thổ Chu - Mã Lai và Sông Hồng tuy diện tích nhỏ hơn nhưng cũng có trữ lượng đáng kể. Còn nhiều vùng có thể chứa dầu khí khác hiện đang được thăm dò.	0,5
	- Ngoài ra các bãi cát ven biển có trữ lượng lớn titan là nguồn nguyên liệu quý cho công nghiệp.	0,25

	- Nguồn muối vô tận: vùng ven biển nước ta rất thuận lợi cho nghề làm muối, nhất là vùng ven biển Nam Trung Bộ (nơi có nhiệt độ cao, nhiều nắng, lại chỉ có vài con sông nhỏ đổ ra biển)	0,25
30	Dựa vào bảng số liệu hoàn thành yêu cầu sau:	2,0
	Kiểu khí hậu: Ôn đới hải dương (ghi đầy đủ kiểu khí hậu mới được 0,25 điểm)	0,25
	- Nhiệt độ trung bình tháng cao nhất ($^{\circ}\text{C}$): 17°C (tháng 8)	0,25
	- Nhiệt độ trung bình tháng thấp nhất ($^{\circ}\text{C}$): 6°C (tháng 1)	0,25
	- Biên độ nhiệt độ năm ($^{\circ}\text{C}$): 11°C	0,25
	- Tổng lượng mưa cả năm (mm): 820mm	0,25
	- Phân bố mưa: + Tháng có mưa lớn nhất tháng 12 (96 mm) + Tháng có mưa nhỏ nhất tháng 5 (50mm)	0,25 0,25
	Chênh lệch giữa tháng có lượng mưa lớn nhất và nhỏ nhất là 46 mm, mưa nhiều từ tháng 10 đến tháng 4 năm sau, mưa ít từ tháng 5 đến tháng 9	0,25